

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 70 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 311/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 70 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mới và mua sắm thiết bị cho 70 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 3753/STNMT-BVMT ngày 03/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án đầu tư xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 70 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 414/Tr-STNMT ngày 12/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 70 Trạm y tế

tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 70 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND 27 huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đầu tư xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 70 Trạm y tế
tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- **Tên dự án:** Đầu tư xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 70 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện:
 - + Trạm y tế xã Thanh Thủy tại xã Thanh Thủy, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Thanh Sơn tại xã Thanh Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế phường Ninh Hải tại phường Ninh Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế thị trấn Tân Phong tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Quảng Ninh tại xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Quảng Thạch tại xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Hoằng Sơn tại xã Hoằng Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Hoằng Trung tại xã Hoằng Trung, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế thị trấn Hậu Lộc tại thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Lộc Sơn tại xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Thiệu Phúc tại xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Thiệu Trung tại xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Thiệu Chính tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Thiệu Viên tại xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Dân Lý tại xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Trạm y tế xã Thọ Tân tại xã Thọ Tân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- + Trạm y tế xã Hợp Tiến tại xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Yên Lâm tại xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Quý Lộc tại xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Định Tiến tại xã Định Tiến, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Hoàng Giang tại xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Vạn Thiện tại xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Minh Khôi tại xã Minh Khôi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Vĩnh Hưng tại xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Vĩnh Hưng tại xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Vĩnh Long tại xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Thọ Lộc tại xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Thọ Xương tại xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Đông Hòa tại xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Hà Đông tại xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Hà Hải tại xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế phường Đông Lĩnh tại phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Hoằng Đại tại xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Tam Văn tại xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Lâm Phú tại xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Đồng Lương tại xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Lương Trung tại xã Lương Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;

- + Trạm y tế xã Luận Khê tại xã Luận Khê, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Xuân Cao tại xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Vạn Xuân tại xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Cẩm Giang tại xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Cẩm Long tại xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Cẩm Lương tại xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Đồng Thịnh tại xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Kiên Thọ tại xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Cao Thịnh tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Sơn Điện tại xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Trung Hạ tại xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Trung Hạ tại xã Trung Thượng, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Thành Thọ tại xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Thạch Quảng tại xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Thành Minh tại xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Trung Lý tại xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế thị trấn Mường Lát tại thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Tam Chung tại xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Nam Động tại xã Nam Động, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Thiên Phú tại xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- + Trạm y tế xã Nam Tiến tại xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Thanh Hóa;

+ Trạm y tế xã Bình Lương tại xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế xã Thượng Ninh tại xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế xã Cán Khê tại xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế xã Thanh Tân tại xã Thanh Tân, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế thị trấn Bến Sung tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế xã Nga Trung tại xã Nga Trung, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế xã Nga Giáp tại xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế xã Nga Thái tại xã Nga Thái, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế phường Quảng Thọ tại phường Quảng Thọ, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế xã Hoằng Phụ tại xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế phường Đông Sơn tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

+ Trạm y tế phường Phú Sơn tại phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

+ Người đại diện: Ông Phạm Đức Toàn; Chức vụ: Phó Giám đốc

+ Địa chỉ: Tầng 3, Trụ sở hợp khối các đơn vị sự nghiệp Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 48 Trạm y tế theo thiết kế cơ bản Trạm y tế xã, phường, thị trấn được Bộ Y tế hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 32/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 22 Trạm y tế để hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế cơ bản Trạm y tế xã, phường, thị trấn theo quy định của Bộ Y tế.

Cụ thể như sau:

- Các Trạm y tế đầu tư xây dựng mới (48 Trạm y tế):

+ Trạm y tế xã Thanh Thủy thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.182,0m².

- + Trạm y tế xã Thanh Sơn thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.535,0m².
- + Trạm y tế phường Ninh Hải thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.804,0m².
- + Trạm y tế thị trấn Tân Phong thực hiện trên khu đất mới có diện tích 10.000,0m².
- + Trạm y tế xã Quảng Ninh thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.506,0m².
- + Trạm y tế xã Hoàng Sơn thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.269,99m².
- + Trạm y tế xã Hoàng Trung thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.582,8m².
- + Trạm y tế thị trấn Hậu Lộc thực hiện trên khu đất mới có diện tích 2.064,72m².
- + Trạm y tế xã Lộc Sơn thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.713,8m².
- + Trạm y tế xã Thiệu Phúc thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.180,0m².
- + Trạm y tế xã Thiệu Trung thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.070,68m².
- + Trạm y tế xã Thiệu Chính thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.329,0m².
- + Trạm y tế xã Thiệu Viên thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.156,3m².
- + Trạm y tế xã Dân Lý thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.180,0m².
- + Trạm y tế xã Thọ Tân thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.623,8m².
- + Trạm y tế xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.132,06m².
- + Trạm y tế xã Yên Lâm thực hiện trên khu đất mới có diện tích 4.604,0m².
- + Trạm y tế xã Quý Lộc thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 3.234,6m².
- + Trạm y tế xã Định Tiến thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.434,0m².
- + Trạm y tế xã Hoàng Giang thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.300,0m².
- + Trạm y tế xã Vĩnh Hưng thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.404,0m².
- + Trạm y tế xã Ninh Khang thực hiện trên khu đất mới có diện tích

3.059,0m².

+ Trạm y tế xã Thọ Lộc thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.200,0m².

+ Trạm y tế xã Thọ Xương thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 3.415,0m².

+ Trạm y tế xã Đông Hòa thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.857,0m².

+ Trạm y tế xã Hà Đông thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.178,77m².

+ Trạm y tế phường Đông Lĩnh thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.097,0m².

+ Trạm y tế xã Tam Văn thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.550,59m².

+ Trạm y tế xã Lâm Phú thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.400,3m².

+ Trạm y tế xã Đồng Lương thực hiện trên khu đất mới có diện tích 3.592,9m².

+ Trạm y tế xã Lương Trung thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 4.666,6m².

+ Trạm y tế xã Luận Khê thực hiện trên khu đất mới có diện tích 3.000,0m².

+ Trạm y tế xã Xuân Cao thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.262,46m².

+ Trạm y tế xã Vạn Xuân thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.735,45m².

+ Trạm y tế xã Cẩm Giang thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.278,0m².

+ Trạm y tế xã Cẩm Long thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.676,0m².

+ Trạm y tế xã Cẩm Lương thực hiện trên khu đất mới có diện tích 2.511,0m².

+ Trạm y tế xã Đông Thịnh thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.393,53m².

+ Trạm y tế xã Kiên Thọ thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.196,98m².

+ Trạm y tế xã Cao Thịnh thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.562,46m².

+ Trạm y tế xã Sơn Điện thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 3.498,72m².

+ Trạm y tế xã Thành Thọ thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.341,0m².

+ Trạm y tế xã Trung Lý thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.839,0m².

+ Trạm y tế xã Nam Động thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.705,0m².

+ Trạm y tế xã Bình Lương thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.300,0m².

+ Trạm y tế xã Cán Khê thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.600,0m².

+ Trạm y tế xã Thanh Tân thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.013,0m².

+ Trạm y tế thị trấn Bến Sung thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.890,0m².

- Các Trạm y tế cải tạo, nâng cấp (22 Trạm y tế):

+ Trạm y tế xã Nga Trung thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.480,4m².

+ Trạm y tế phường Quảng Thọ thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.807,0m².

+ Trạm y tế xã Hoằng Phụ thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.029,01m².

+ Trạm y tế xã Vạn Thiện thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 3.271,0m².

+ Trạm y tế xã Minh Khôi thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.599,0m².

+ Trạm y tế phường Đông Sơn thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.558,0m².

+ Trạm y tế phường Phú Sơn thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.406,0m².

+ Trạm y tế xã Thạch Quảng thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 3.977,0m².

+ Trạm y tế xã Thành Minh thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.127,0m².

+ Trạm y tế thị trấn Mường Lát thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.890,0m².

+ Trạm y tế xã Tam Chung thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.977,0m².

+ Trạm y tế xã Thiên Phủ thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 703,0m².

+ Trạm y tế xã Thượng Ninh thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.088,0m².

+ Trạm y tế xã Nga Giáp thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.017,1m².

+ Trạm y tế xã Nga Thái thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 675,94m².

+ Trạm y tế xã Quảng Thạch thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 6.300,0m².

+ Trạm y tế xã Vĩnh Long thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.538,6m².

+ Trạm y tế xã Hà Hải thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 2.189,53m².

+ Trạm y tế xã Hoàng Đại thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.545,0m².

+ Trạm y tế xã Trung Hạ thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.295,08m².

+ Trạm y tế xã Trung Thượng thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 1.805,0m².

+ Trạm y tế xã Nam Tiến thực hiện trên khu đất hiện trạng Trạm y tế có diện tích 924,0m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án:

Các Trạm y tế được chia làm 03 Vùng Theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế.

*** Các Trạm y tế được đầu tư xây dựng mới (48 Trạm):**

- Mẫu nhà Trạm y tế Vùng 1 (bao gồm 07 Trạm y tế: Trạm y tế phường Ninh Hải, Trạm y tế Thị trấn Tân Phong, Trạm y tế thị trấn Hậu Lộc, Trạm y tế xã Thiệu Trung, Trạm y tế xã Dân Lý, Trạm y tế phường Đông Lĩnh, Trạm y tế thị trấn Bến Sung):

+ Nhà trạm: Công trình có quy mô 01 tầng với diện tích xây dựng khoảng 212,45m². Mặt bằng được bố trí các phòng chức năng như sau: Hành chính - giao ban; Khám bệnh; Sơ cứu, cấp cứu; Tiêm; Sảnh đón tiếp và truyền thông; Quầy đón tiếp + dược; Kho dược + phòng trực; Kho chung; Khu vệ sinh (03 phòng cho nhân viên, bệnh nhân nam - nữ riêng biệt).

+ Các công trình phụ trợ như: Nhà xe, lò đốt rác, Giếng khoan + bể lọc, công, tường rào, sân đường, vườn thuốc nam, cấp thoát nước và xử lý nước thải...

- Mẫu nhà Trạm y tế Vùng 2 (bao gồm 22 Trạm y tế: Trạm y tế xã Thanh Thủy, Trạm y tế xã Thanh Sơn, Trạm y tế xã Quảng Ninh, Trạm y tế xã Hoàng Sơn, Trạm y tế xã Hoàng Trung, Trạm y tế xã Lộc Sơn, Trạm y tế xã Thiệu Phúc, Trạm y tế xã Thiệu Chính, Trạm y tế xã Thiệu Viên, Trạm y tế xã Thọ Tân, Trạm y tế xã Hợp Tiến, Trạm y tế xã Định Tiến, Trạm y tế xã Hoàng Giang, Trạm y tế xã Vĩnh Hưng, Trạm y tế xã Ninh Khang, Trạm y tế xã Thọ Lộc, Trạm y tế xã Thọ Xương, Trạm y tế xã Đông Hòa, Trạm y tế xã Hà Đông, Trạm y tế xã Cẩm Giang, Trạm y tế xã Thành Thọ, Trạm y tế xã Bình Lương):

+ Nhà trạm: Công trình có quy mô 01 tầng với diện tích xây dựng khoảng 328,24m². Mặt bằng được bố trí các phòng chức năng như sau: Hành chính - giao ban; Khám bệnh (02 phòng); Sơ cứu, cấp cứu; Tiêm; Y dược học cổ truyền; Khám phụ khoa; Sảnh đón tiếp và truyền thông; Quầy đón tiếp + quầy thuốc; Phòng trực; Kho dược; Kho chung; Khu vệ sinh (03 phòng cho nhân viên, bệnh nhân nam nữ riêng biệt).

+ Các công trình phụ trợ như: Nhà xe, lò đốt rác, Giếng khoan + bể lọc, công, tường rào, sân đường, vườn thuốc nam, cấp thoát nước và xử lý nước thải...

- Mẫu nhà Trạm y tế Vùng 3 (bao gồm 19 Trạm y tế: Trạm y tế xã Yên Lâm, Trạm y tế xã Quý Lộc, Trạm y tế xã Tam Văn, Trạm y tế xã Lâm Phú, Trạm y tế xã Đồng Lương, Trạm y tế xã Lương Trung, Trạm y tế xã Luận Khê, Trạm y tế xã Xuân Cao, Trạm y tế xã Vạn Xuân, Trạm y tế xã Cẩm Long, Trạm y tế xã Cẩm Lương, Trạm y tế xã Đồng Thịnh, Trạm y tế xã Kiên Thọ, Trạm y tế xã Cao Thịnh, Trạm y tế xã Sơn Điện, Trạm y tế xã Trung Lý, Trạm y tế xã Nam Động, Trạm y tế xã Cán Khê, Trạm y tế xã Thanh Tân):

+ Nhà trạm: Công trình có quy mô 01 tầng với diện tích xây dựng khoảng 335,1m². Mặt bằng được bố trí các phòng chức năng như sau: Hành chính - giao ban; Khám bệnh; Sơ cứu, cấp cứu; Tiêm; Y dược học cổ truyền; Khám phụ khoa; Đẻ/KHHGD; Sảnh đón tiếp và truyền thông; Quầy đón tiếp + dược; Phòng trực; Kho thuốc; Phòng lưu bệnh nhân; Kho chung; Khu vệ sinh (03 phòng cho nhân viên, bệnh nhân nam nữ riêng biệt).

+ Các công trình phụ trợ như: Nhà xe, lò đốt rác, Giếng khoan + bể lọc, công, tường rào, sân đường, vườn thuốc nam, cấp thoát nước và xử lý nước thải...

*** Các Trạm y tế được đầu tư nâng cấp, cải tạo (22 Trạm):**

- Trạm y tế xã Nga Trung, huyện Nga Sơn:

Cải tạo nhà Trạm y tế 2 tầng xây dựng năm 2012; phá dỡ nhà dân số xây dựng năm 1997; xây mới các phòng: phòng đẻ, sau đẻ, khám phụ khoa, phòng điều trị cách ly; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân công, tường rào, sân đường nội bộ.

- Trạm y tế phường Quảng Thọ, thị xã Sầm Sơn:

Cải tạo nhà Trạm y tế 2 tầng xây dựng năm 2012; phá dỡ các hạng mục công trình cũ; xây dựng mới một số phòng chức năng đáp ứng quy mô theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế của Bộ Y tế; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân, công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa:

Cải tạo khu hành chính và tiêm chủng xây dựng năm 2012; phá dỡ các hạng mục công trình cũ; xây dựng mới một số phòng chức năng đáp ứng quy mô theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế của Bộ Y tế; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống:

Cải tạo khu làm việc xây dựng năm 2014; phá dỡ các hạng mục công trình cũ; xây dựng mới một số phòng chức năng đáp ứng quy mô theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế của Bộ Y tế; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Minh Khôi, huyện Nông Cống:

Cải tạo khu làm việc xây dựng năm 2017; phá dỡ các hạng mục công trình cũ; xây dựng mới một số phòng chức năng đáp ứng quy mô theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế của Bộ Y tế; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn:

Cải tạo lại Nhà Truyền thông - Phòng trực xây dựng năm 2014; phá dỡ các hạng mục công trình cũ; xây dựng mới một số phòng chức năng đáp ứng quy mô theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế của Bộ Y tế; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn:

Cải tạo lại Phòng khám - dược - hội trường - Phòng tiệt trùng xây dựng năm 2016; phá dỡ các hạng mục công trình cũ; xây dựng mới một số phòng chức năng đáp ứng quy mô theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế của Bộ Y tế; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành:

Cải tạo lại Nhà hành chính và nhà điều trị 01 tầng xây dựng năm 2002 đáp ứng quy mô theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế của Bộ Y tế; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Thành Minh, huyện Thạch Thành:

Cải tạo lại Nhà hành chính xây dựng năm 2013; phá dỡ các hạng mục công trình cũ; xây dựng mới một số phòng chức năng đáp ứng quy mô theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế của Bộ Y tế; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát:

Xây dựng khu nhà công vụ cho cán bộ, nhân viên trạm, khoan giếng nước sạch, xây dựng điểm xử lý rác thải y tế, sửa các công trình phụ, mua sắm máy siêu âm...

- Trạm y tế xã Tam Chung, huyện Mường Lát:

Xây dựng hạ tầng nội bộ, mái che cho người dân đến chờ khám, chữa bệnh. Khoan giếng nước sạch, mua sắm máy vi tính, máy in cho trạm.

- Trạm y tế xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa:

Cải tạo lại nhà Trạm y tế; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân:

Cải tạo lại Nhà điều trị 1 tầng xây dựng năm 2014; xây dựng mới nhà chờ cho bệnh nhân đáp ứng quy mô theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế của Bộ

Y tế; xây dựng nhà xe cho bệnh nhân công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn:

Cải tạo, nâng cấp nhà Khám chữa bệnh đảm bảo an toàn, phù hợp với quy mô, công năng của công trình; phá dỡ các hạng mục công trình đã hết niên hạn sử dụng và xuống cấp nghiêm trọng; xây dựng mới nhà Sản, nhà Hành chính; hoàn thiện công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Nga Thái, huyện Nga Sơn:

Cải tạo, nâng cấp nhà Khám chữa bệnh đảm bảo an toàn, phù hợp với quy mô, công năng của công trình; phá dỡ các hạng mục công trình đã hết niên hạn sử dụng và xuống cấp nghiêm trọng; xây dựng mới nhà Bệnh nhân, nhà Kho; hoàn thiện công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương:

Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 2 tầng đảm bảo an toàn, phù hợp với quy mô, công năng của công trình; xây dựng mới nhà làm việc 1 tầng; phá dỡ hạng mục công trình đã xuống cấp nghiêm trọng, được đánh giá là nguy hiểm, luôn tiềm ẩn các nguy hiểm trong quá trình sử dụng; hoàn thiện công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc:

Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc hành chính và điều trị, nhà hội trường đảm bảo an toàn, phù hợp với quy mô, công năng của công trình; hoàn thiện công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Hà Hải, huyện Hà Trung:

Xây dựng mới nhà Khám chữa bệnh và nhà dân số; cải tạo nâng cấp các hạng mục nhà Cộng đồng, nhà Trục, nhà Bếp; phá dỡ các hạng mục công trình đã xuống cấp nghiêm trọng, được đánh giá là nguy hiểm, luôn tiềm ẩn các nguy hiểm trong quá trình sử dụng; hoàn thiện công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa:

Xây dựng mới nhà dân số; cải tạo nâng cấp hạng mục nhà điều trị bệnh nhân đảm bảo an toàn, phù hợp với quy mô, công năng của công trình; phá dỡ các hạng mục công trình đã xuống cấp nghiêm trọng, được đánh giá là nguy hiểm, luôn tiềm ẩn các nguy hiểm trong quá trình sử dụng; hoàn thiện công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn:

Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 2 tầng đảm bảo an toàn, phù hợp với quy mô, công năng của công trình; xây dựng mới nhà công vụ 1 tầng; phá dỡ hạng mục công trình đã xuống cấp nghiêm trọng, được đánh giá là nguy hiểm, luôn tiềm ẩn các nguy hiểm trong quá trình sử dụng; hoàn thiện công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- Trạm y tế xã Trung Thượng, huyện Quan Sơn:

Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 1 tầng đảm bảo an toàn, phù hợp với quy mô, công năng của công trình; xây dựng mới nhà làm việc 1 tầng; hoàn thiện công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

- *Trạm y tế xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa:*

Xây dựng mới nhà Khám chữa bệnh; cải tạo nâng cấp các hạng mục nhà công vụ, nhà bệnh nhân, nhà bếp đảm bảo an toàn, phù hợp với quy mô, công năng của công trình; phá dỡ các hạng mục công trình đã xuống cấp nghiêm trọng, được đánh giá là nguy hiểm, luôn tiềm ẩn các nguy hiểm trong quá trình sử dụng; hoàn thiện công, tường rào, sân đường nội bộ, lò đốt rác thải.

1.3.2. Các hoạt động của dự án:

Các hoạt động của dự án bao gồm hoạt động xây dựng và hoạt động dịch vụ phòng bệnh, khám chữa bệnh cho người dân.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất 02 lúa thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- **Hoạt động phá dỡ các công trình cũ, thi công xây dựng mới các hạng mục công trình và lắp đặt máy móc, thiết bị của dự án phát sinh bụi và khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn và độ rung,...** tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Hoạt động sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; Hoạt động tiêm chủng phòng bệnh; Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản; Thực hiện các xét nghiệm,... phát sinh chất thải y tế, chất thải sinh hoạt, tiếng ồn,... tác động đến sức khỏe con người và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Quy mô của nước thải phát sinh trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án tại khu vực các công trường thi công dao động từ $0,008\text{m}^3/\text{s}$ đến $0,037\text{m}^3/\text{s}$ (đối với nước mưa chảy tràn) và $1,2\text{m}^3/\text{ngày}$ (đối với nước thải sinh hoạt của công nhân) tại từng trạm y tế.

Trong đó:

- *Nước thải sinh hoạt:* Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- *Nước thải xây dựng:* Gồm nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, nước rửa bánh, lốp xe thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ các công trình, đào đắp, san ủi, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, thi công các công trình... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh tại các Trạm y tế trong giai đoạn triển khai xây dựng có khối lượng dự kiến như sau:

- Chất thải rắn sinh hoạt: khoảng 10 kg/ngày/trạm. Thành phần chủ yếu là nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn từ quá trình nạo vét hữu cơ bề mặt: khối lượng khoảng 3.917,8 m³. Thành phần chủ yếu là bùn đất hữu cơ

- Chất thải rắn xây dựng: khối lượng khoảng 248,8 tấn/trạm. Thành phần gồm: Đất, đá rơi vãi,... tại công trường thi công xây dựng và khu vực tập kết nguyên vật liệu tổng cộng.

- Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại dạng rắn khối lượng khoảng 3,0 kg/tháng/trạm: Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...; Chất thải nguy hại dạng lỏng khoảng 5,0 lít/tháng/trạm.

3.1.4. Nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.1.5. Các tác động khác:

- Tai nạn lao động: Sự cố tai nạn lao động có thể xảy ra bất ngờ trong nhiều tình huống khác nhau trong quá trình triển khai thi công dự án.

- Sự cố do cháy nổ: Sự cố cháy nổ có thể xảy ra do sự thiếu an toàn về hệ thống cấp điện tạm thời, việc bất cẩn do sử dụng lửa của công nhân xây dựng gây nên các thiệt hại về người và tài sản.

- Tai nạn giao thông, hư hỏng các tuyến đường giao thông: Trong quá trình thi công vận chuyển nguyên vật liệu trong thời gian dài khiến chất lượng các tuyến đường bị giảm sút và gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên tuyến đường phương tiện đi qua.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Quy mô nước thải phát sinh tại mỗi Trạm y tế: Nước thải sinh hoạt là 1,9m³/ngày, nước thải y tế 0,3 m³/ngày.

- Tính chất nước thải:

+ *Nước thải sinh hoạt*: Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

+ *Nước thải sinh hoạt, y tế*: Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh của Trạm y tế; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn thông thường phát sinh tại các Trạm y tế của dự án với khối lượng khoảng 5,65 kg/ngày/trạm, trong đó:

+ *Chất thải rắn sinh hoạt*: Chiếm khoảng 4,52 kg/ngày. Phát sinh từ quá trình vệ sinh buồng bệnh và sinh hoạt (bao gồm: thức ăn thừa, vỏ rau quả, túi nilon,...); Phòng hành chính (như: Giấy, báo, tài liệu, vật liệu đóng gói, thùng carton, túi nilon, túi đựng phim,...).

+ *Chất thải y tế thông thường*: Chiếm khoảng 1,13 kg/ngày. Là những chất thải không chứa chất lây nhiễm, không thấm máu, dịch sinh học và hóa chất độc hại phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh, bao gồm: Chai lọ truyền dịch bằng nhựa, thủy tinh, chai huyết thanh, các vật liệu nhựa...

- Tổng khối lượng chất thải rắn thông thường của toàn dự án là: 395,5 kg/ngày.

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh tại các Trạm y tế của dự án với khối lượng khoảng 1,0 kg/ngày/trạm, trong đó:

- *Chất thải y tế lây nhiễm*: khối lượng khoảng 0,9 kg/ngày/trạm. Thành phần chất thải lây nhiễm bao gồm: Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn (*như bơm kim tiêm, các ống tiêm, lưỡi dao mổ và các vật sắc nhọn khác sử dụng trong các loại hoạt động y tế...*), Chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn (chất thải thấm, dính, chứa máu hoặc dịch sinh học) và Chất thải giải phẫu (*như các mô bệnh phẩm phát sinh từ quá trình tiểu phẫu, thủ thuật...*).

- *Chất thải nguy hại không lây nhiễm*: khối lượng khoảng 0,1 kg/ngày/trạm. Thành phần chất thải bao gồm: Hóa chất thải bỏ; dược phẩm thải bỏ, bị hỏng; thiết bị y tế bị vỡ, hỏng quá hạn, kém phẩm chất không còn khả năng sử dụng; chất thải nguy hại khác (*như bóng đèn neon bị hỏng, pin, ắc quy...*).

* Khối lượng chất thải nguy hại của toàn bộ dự án: khoảng 70 kg/ngày.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn xây dựng

4.1.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. *Nước thải sinh hoạt*:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân tại mỗi Trạm y tế: đào 01 hố lắng có thể tích $1,0 \text{ m}^3$ (kích thước $1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$, lót vải địa kỹ thuật HDPE) tại lán trại công nhân, để thu gom lắng và loại bỏ chất rắn lơ lửng, rác thải phát sinh... trước khi thải ra mương thoát nước khu vực.

- Đối với nước thải từ quá trình vệ sinh:

+ Lắp đặt 07 nhà vệ sinh di động tại 07 Trạm y tế xây dựng trên khu đất mới (gồm: Trạm y tế thị trấn Hậu Lộc, Trạm y tế thị trấn Tân Phong, Trạm y tế xã Ninh Khang, Trạm y tế xã Đông Lương, Trạm y tế xã Cẩm Lương, Trạm y tế xã Yên Lâm và Trạm y tế xã Luận Khê) để thu gom nước thải từ quá trình vệ sinh của công nhân.

+ Đối với 63 Trạm y tế còn lại: nước thải từ quá trình vệ sinh được thu gom và xử lý bằng các nhà vệ sinh hiện có của Trạm y tế.

b. Nước thải xây dựng:

Nước thải rửa lốp bánh xe, vệ sinh dụng cụ thiết bị thi công tại mỗi Trạm y tế được thu gom và xử lý tại hố lắng tạm $V = 3,0 \text{ m}^3$ sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

c. Nước mưa chảy tràn:

- Tạo các tuyến mương thoát nước tạm thời trong khu vực thi công xây dựng các Trạm y tế, đầu nối với hiện trạng thoát nước trong khu vực.

- Vật liệu thi công xây dựng được tập kết theo khối lượng đủ sử dụng để tránh bị nước mưa cuốn trôi làm thất thoát vật liệu và ách tắc hệ thống thoát nước hiện có của Trạm y tế.

4.1.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

Đối với mỗi Trạm y tế:

- Trang bị bảo hộ lao động (như quần áo, giày, mũ, khẩu trang,...) cho công nhân thi công.

- Dùng xe xịt $5,0 \text{ m}^3$, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xịtec. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Trong quá trình thi công tránh thi công đồng loạt máy móc, hạn chế thi công vào những giờ sinh hoạt của người dân.

- Thường xuyên quét dọn vật liệu rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình (07 trạm xây dựng trên khu đất mới).

- Các phương tiện xe, máy thi công được bảo dưỡng và đăng kiểm đúng quy định. Không được chở quá tải trọng, tốc độ vận chuyển đảm bảo theo quy định

- Người điều khiển phương tiện thực hiện đúng qui định về việc sử dụng còi xe, tốc độ trên các tuyến đường vận chuyển.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Chất thải rắn sinh hoạt

- Tại các Trạm y tế: Trang bị thùng nhựa có thể tích $V = 40$ lít, có nắp đậy đặt tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đối với các vị trí xây dựng mới (07 Trạm y tế); thu gom cùng với chất thải của Trạm y tế hiện có đối với 63 Trạm y tế xây dựng và cải tạo, nâng cấp trên khu đất hiện trạng.

b. Chất thải rắn xây dựng:

- Đối với loại chất thải rắn như bao bì xi măng, bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày vào các bao bì đặt trong nhà kho chứa vật liệu, và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đối với đất đào hồ móng công trình, gạch đá rơi vãi: được tận dụng tôn nền các công trình tại dự án.

- Thường xuyên quét dọn vật liệu rơi vãi trên tuyến đường nhằm giảm thiểu các tác động do chất thải rơi vãi trong quá trình vận chuyển vật liệu.

- Chất thải rắn từ hoạt động của Trạm y tế đang hoạt động:

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

+ Đối với chất thải y tế thông thường (có thể tái chế): Hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi tái chế.

+ Đối với chất thải nguy hại khác: Hiện tại đang được lưu giữ trong thùng composite màu đen 240 lít và đặt tại phòng lưu trữ chất thải y tế nguy hại của Trạm y tế sau đó đưa về Bệnh viện đa khoa các huyện để vận chuyển đi xử lý.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Các máy móc đưa vào sử dụng phải được kiểm tra và có giấy kiểm định chất lượng để hạn chế máy móc bị hư hỏng tại công trường.

- Trang bị các thùng chuyên dụng có thể tích 200 lít/thùng để thu gom chất thải nguy hại, bên ngoài thùng có dán biển cảnh báo nguy hại.

- Hợp đồng với các đơn vị có chức năng đưa đi xử lý như: Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn hoặc Công ty Cổ phần Môi trường Việt Thảo tại KCN Bim Sơn, thị xã Bim Sơn đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng dự án.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Phương tiện sử dụng không chớ vượt quá giới hạn quy định. Tắt máy khi không cần thiết và tránh những hành động gây ồn khi đang điều khiển phương tiện. Phương tiện vận chuyển giảm tốc độ khi di chuyển qua các khu dân cư, các điểm giao trên tuyến.

- Không sử dụng các máy móc thi công đã quá cũ vì chúng gây ra ô nhiễm tiếng ồn rất lớn.

- Bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị giảm thanh của các máy móc gây ra tiếng ồn cao như máy khoan, máy xúc, máy ủi, xe lu...

- Áp dụng công nghệ thi công hiện đại giảm tối đa rung động tránh ảnh hưởng tới người dân và các công trình hai bên tuyến. Kiểm tra mức độ ồn rung trong quá trình xây dựng để đặt ra lịch thi công phù hợp để mức tiếng ồn và rung động đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Tổ chức lao động hợp lý, nhằm tạo ra những khoảng nghỉ không tiếp xúc với rung động khoảng từ 20 - 30 phút và với thời gian tối đa cho một lần làm việc liên tục không quá 4h.

- Hạn chế các xe trọng tải lớn vận chuyển vật liệu vào ban đêm.

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ thiết bị thi công.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ cá nhân cho công nhân làm việc tại những bộ phận gây ồn, rung cao như găng tay, mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo. Thường xuyên nhắc nhở công nhân sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn trên mái và trong khuôn viên các Trạm y tế được thu gom bằng hệ thống mương rãnh thoát nước mưa xung quanh các khu nhà, sân đường nội. Trên hệ thống mương rãnh thoát nước mưa có bố trí các hố ga lắng cặn, sau đó thoát ra hệ thống mương tiêu thoát nước chung của khu vực.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt tại các Trạm y tế được chia thành 03 dòng:

+ Dòng nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh phòng bệnh: Dòng nước thải này được thu gom qua song chắn rác về các hố ga để lắng cặn trước khi thải ra hệ thống mương tiêu thoát nước chung.

+ Dòng nước thải từ quá trình ăn uống: Dòng nước thải này được thu gom về bể tách dầu mỡ có thể tích $V = 0,5 \text{ m}^3$ để loại bỏ dầu mỡ và cặn lơ lửng trước khi thải vào hệ thống mương tiêu thoát nước chung.

+ Dòng nước thải từ nhà vệ sinh: Dòng nước thải này sau khi thu gom và được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn trước khi thải vào hệ thống mương tiêu thoát nước chung.

c. Nước thải y tế tại các Trạm:

- Nước thải y tế: được thu gom riêng bằng đường ống nhựa PVC D110 về các hố ga (bố trí tại các khu nhà phát sinh nước thải y tế), sau đó dẫn về bể tự hoại trước khi thải ra hệ thống mương tiêu thoát nước chung.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008 (cột B) và QCVN 28:2010/BTNMT (cột B).

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý bụi, khí thải:

- Quy định các phương tiện ra vào các Trạm y tế tắt máy và cấm bóp còi.

- Thường xuyên kiểm tra và định kỳ bảo dưỡng các xe của Trạm y tế,

không chở quá tải trọng quy định.

- Hàng ngày quét dọn vệ sinh tuyến đường nội bộ trong khuôn viên trạm y tế.

- Trong khuôn viên trạm y tế và khu vực cổng ra vào, xung quanh tường rào trạm y tế được trồng nhiều cây xanh, bồn hoa để tạo không khí thoáng mát.

- Định kỳ 01 tháng/lần, Trạm y tế sẽ thực hiện tổng vệ sinh, rửa nền sàn nhà bằng hóa chất sát khuẩn Cloramin B pha loãng 10%. Khối lượng hóa chất Cloramin B sử dụng sát khuẩn định kỳ là 3,0 kg/ngày.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước thải để giảm thiểu mùi hôi.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường:

Các Trạm y tế thực hiện quy trình phân loại và thu gom chất thải rắn ngay tại nguồn theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Các loại chất thải sẽ được đựng trong các túi, thùng theo mã màu quy định.

- Vị trí đặt các thùng thu gom chất thải rắn:

+ Tại hành lang mỗi tầng của mỗi khu nhà đặt các thùng nhựa 60 lít/thùng thu gom chất thải sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt.

- Vận chuyển chất thải về khu vực lưu giữ và xử lý: Chất thải rắn sau khi thu gom vào các túi, thùng sẽ được nhân viên dọn vệ sinh hàng ngày kéo xe thùng thu gom rác đưa về khu vực nhà lưu giữ chất thải của các Trạm y tế chờ đưa đi xử lý.

- Khu vực lưu giữ chất thải rắn:

+ Khu nhà tập kết chất thải rắn sinh hoạt: Có hệ vi kèo thép, mái lợp tôn và có tường bao che, nền đổ bê tông xi măng. Trong khu nhà có các xe thu gom rác 0,5m³, thùng composite 120lít để lưu giữ rác thải.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Hợp đồng đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo quy định hoặc đốt tại lò đốt rác tại Trạm y tế.

- Đối với chất thải y tế thông thường (có thể tái chế): hợp đồng với đơn vị có chức năng tái chế.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

Các Trạm y tế đã thực hiện quy trình phân loại và thu gom chất thải rắn nguy hại theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Khu nhà lưu giữ chất thải nguy hại: Có mái che, tường bao quanh, nền lát gạch và được chia làm thành: Phòng lưu trữ chất thải y tế lây nhiễm và phòng lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm. Tại các phòng lưu trữ rác thải đều có các thùng composite 120lit, để lưu giữ.

- Đối với chất thải y tế nguy hại: Các Trạm y tế quản lý bằng sổ ghi chép chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh; Sổ theo dõi xử lý các loại chất thải rắn y tế; Sổ giao chất thải với các cơ sở y tế bên ngoài;

+ Chất thải y tế lây nhiễm, sắc nhọn (kim tiêm, bệnh phẩm...): Được thu gom riêng vào các hộp nhựa màu vàng, đưa về khu lưu giữ. Hộp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

+ Chất thải nguy hại không lây nhiễm: Gồm hóa chất, dược phẩm thải bỏ (do quá hạn, kém chất lượng, thiết bị y tế bị hỏng, bóng đèn neon, pin, ắc quy... sẽ được thu gom riêng vào các thùng màu đen 240 lít để lưu giữ và hộp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.